

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẠI HÀ NỘI **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 444/2024/HC-PT

Ngày: 09/8/2024

*V/v khiếu kiện quyết định hành chính,
hành vi hành chính, yêu cầu bồi thường
thiệt hại do sự cố môi trường biển.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Anh Thắng;
Ông Nguyễn Tiến Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Cảnh Duy, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Ông Lê Đỗ Quyên, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm: Phòng xét xử trực tuyến
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến - Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội tiến hành xét xử phúc thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hành chính thụ lý số 231/2024/TLPT-HC ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính, yêu cầu bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường biển” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2024/HC-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 7727/2024/QĐ-PT ngày 23 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Trần Thị Thu T2, sinh năm 1963, địa chỉ: Số nhà X, ngõ X1, đường L, phường B, thành phố H1, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Người bị kiện:

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh: Ông Nguyễn Hồng L1, Phó Chủ tịch, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh: Ông Nguyễn Văn S, Phó Chủ tịch, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh:

+ Ông Võ Tá N, Phó Giám đốc Sở Công Thương; có mặt.

+ Ông Lê Đức N1, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; có mặt.

+ Ông Nguyễn Quốc T3, Phó Giám đốc Sở Tư pháp; có mặt.

+ Ông Phạm Chí H2, Phó Giám đốc Sở Tài chính; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh: Ông Dương Đình T4, Phó Chủ tịch, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của người khởi kiện, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thể hiện:

Gia đình bà Nguyễn Thị H có một cơ sở chế biến hải sản tầm ướp tên là cơ sở chế biến ruốc, nước mắm H3 ở thôn Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh kinh doanh từ năm 2005. Đến năm 2015, theo chủ trương của nhà nước về việc thành lập hợp tác xã thu mua chế biến hải sản, bà đã đứng ra vay vốn ngân hàng để thành lập 01 hợp tác xã có 12 thành viên làm công, bà đứng chủ và trả lương theo công. Những năm trước đó, cơ sở chế biến của bà vẫn hoạt động thu mua hàng hải sản và chế biến mắm, ruốc bình thường, số lượng thu mua hàng hải sản trung bình tùy thuộc vào số lượng của thuyền đi biển về đánh bắt được, có khi là vài tấn, có khi là vài tạ cá, ruốc. Lượng mắm thành phẩm bán ra hàng ngày trung bình cũng vài tạ; thu nhập của bà hàng tháng khoảng 20 đến 30 triệu. Mặt hàng thu mua chủ yếu là các loại cá nhỏ như cá ve, cá trích, cá bạc má...). Quá trình thu mua hàng hàng ngày, bà đều cập nhật vào một quyển sổ tay nhỏ, khi những người bán hàng cho bà đến thanh toán tiền, bà đều yêu cầu ký vào sổ đầy đủ. Đến năm 2020-2021, bà mới sao lại vào cuốn sổ vàng số 01 theo mẫu của đoàn kiểm tra, hiện tại, cuốn sổ tay cũng như cuốn sổ gốc màu vàng sao lại đều đã bị thất lạc, chỉ còn lại cuốn sổ phô tô. Ngoài ra, quá trình mua bán, bà không có hóa đơn, chứng từ gì, các sổ sách của bà cũng không có xác nhận của chính quyền. Vào năm 2016, sau khi sự cố môi trường biển xảy ra, cơ sở của bà không còn kinh doanh được nữa dẫn đến hàng bị tồn kho, số lượng hàng tồn kho theo bản thân bà tự ước tính là khoảng 50 tấn, không có cân, đo, đong đếm cụ thể và hiện tại số hàng này vẫn còn ở gia đình bà, đã bị hư hỏng, hôi thối. Đối chiếu theo khoản 4 Điều 1 Quyết định số 1880 ngày 29/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ, bà Nguyễn Thị H cho rằng bà thuộc đối tượng thiệt hại do sự cố môi trường biển, được bồi thường thiệt hại.

Thời điểm đó, theo sự chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Hướng dẫn của Bộ NN&PTNT, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã chỉ đạo UBND huyện T1 tiến hành kiểm tra, thống kê thiệt hại để đền bù thiệt hại lô hàng tầm ướp lưu kho bị ảnh hưởng

do sự cố môi trường biển cho các cơ sở chế biến trên địa bàn Hà Tĩnh, trong đó có cơ sở của bà.

Đối với phần thiệt hại về tài sản là lô hàng hải sản tằm ướp lưu kho, theo chỉ đạo cũng như hướng dẫn tại Quyết định số 12 ngày 06/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ, ngày 27/9/2017 UBND tỉnh Hà Tĩnh đã báo cáo thiệt hại về lô hàng hải sản tằm ướp tồn kho trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Tổng thiệt hại là 5.000 tấn (năm ngàn tấn với tổng thiệt hại là 250 tỷ đồng với đề xuất hỗ trợ 30% giá trị lô hàng bằng 75 tỷ đồng), đồng thời, chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh đã cam đoan với Thủ tướng Chính phủ đó là số thiệt hại thực tế của các cơ sở chế biến hải sản về hàng hải sản tằm ướp tồn kho bị ảnh hưởng do sự cố môi trường biển và cam kết sẽ chỉ trả cho các chủ cơ sở chế biến hải sản tằm ướp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh trong đó có bà H.

Tuy nhiên, sau khi nhận được tiền của Chính phủ cấp về, UBND tỉnh Hà Tĩnh, UBND huyện T1 đã không thực hiện việc chi trả bồi thường cho bà, nên bà cùng các chủ cơ sở khác đã khiếu nại ra Trung ương. Sau khi có khiếu nại của các bà, Thủ tướng Chính phủ và các bộ ngành đã có nhiều cuộc họp với UBND tỉnh Hà Tĩnh để yêu cầu chi trả cho dân. Ngày 20/6/2020, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Kế hoạch 218 để chi trả nhưng chỉ mang tính đối phó với Thủ tướng và người dân. UBND tỉnh Hà Tĩnh và UBND huyện T1 vẫn không thực hiện việc chi trả bồi thường sự cố môi trường biển cho các bà, nên bà đã gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND huyện T1. Ngày 27/8/2021, Chủ tịch UBND huyện T1 ban hành Quyết định số 12541/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên, bà H cho rằng nội dung trong quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T1 là trái pháp luật đã xâm phạm quyền lợi hợp pháp của bà. Do đó, bà tiếp tục khiếu nại lần 2 đến Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh. Ngày 20/9/2022, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1957/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 12541/QĐ của UBND huyện T1. Không đồng tình với hai Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T1 và UBND tỉnh Hà Tĩnh, bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

1. Hủy Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh;

2. Hủy quyết định số 12541/QĐ-UBND ngày 27/8/2022 của Chủ tịch UBND huyện T1.

3. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sửa đổi Kế hoạch 218 ngày 22/6/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh vì ban hành văn bản trái quy định của Luật ban hành văn bản vi phạm pháp luật.

4. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân huyện T1 phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tằm ướp tồn kho của bà H do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung.

5. Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phải thực hiện kiến nghị của 7 Bộ, Ban, Ngành về việc tiêu hủy toàn bộ hàng hải sản tồn kho đã bị hư hỏng do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển.

6. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phải quyết định cấp kinh phí bồi thường thiệt hại cho huyện T1 phần thiệt hại của cơ sở bà H.

7. Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt số tiền bồi thường thiệt hại cho bà H theo kết quả kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh có văn bản trình bày:

Trên cơ sở Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành định mức bồi thường thiệt hại cho các đối tượng tại các tỉnh: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế bị thiệt hại do sự cố môi trường biển; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về hóa đơn chứng từ để xác định giá thu mua hàng hải sản lưu kho trước ngày 30/8/2016 làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1880/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trương Hòa Bình tại cuộc họp lần thứ IX Ban chỉ đạo về các giải pháp

ổn định đời sống và sản xuất, kinh doanh cho nhân dân 04 tỉnh Miền Trung; Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc xử lý hàng hải sản tồn đọng và các đối tượng tồn đọng khác tại địa bàn 04 tỉnh bị ảnh hưởng bởi sự cố môi trường biển; Thông báo số 92/TB-VPCP ngày 12/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về Thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 2138/BNNTCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tầm ướp. UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, UBND huyện T1 rà soát, thực hiện quy trình hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tầm ướp đảm bảo đúng theo trình tự, thủ tục quy định. Cụ thể:

- Về đối tượng, phạm vi, danh mục hỗ trợ: Chủ cơ sở chế biến hải sản tầm ướp (chế biến cá ướp, mắm hải sản các loại, trừ nước mắm) để kinh doanh có địa điểm chế biến tại các xã, phường, thị trấn ven biển, cửa sông đã được hỗ trợ thiệt hại về lao động theo quy định tại Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 và Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; danh mục nhóm hải sản tầm ướp gồm: cá ướp, mắm các loại (trừ nước mắm).

- Về Thời gian hỗ trợ: Hải sản tầm ướp tồn đọng được thu mua, chế biến trước ngày 30/8/2016.

- Tiêu chí xác định: Các đối tượng đáp ứng các tiêu chí gồm: Hàng hải sản xác thực hiện đang tồn trong kho, chưa tiêu thụ được; có bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn địa phương trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển; có sự giám sát, xác thực của đại diện cộng đồng dân cư khu vực.

- Về hồ sơ của bà Nguyễn Thị H

Cơ sở của bà H đã thực hiện kê khai hải sản tầm ướp tồn kho bị thiệt hại do sự cố môi trường biển với tổng khối lượng kê khai là: 50.000kg mắm chượp và được thu mua của 06 hộ gia đình ở xã T5 và 02 hộ ở xã T6.

Căn cứ các quy định nêu trên, kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ cho thấy, hồ sơ kê khai đề nghị hỗ trợ đối với hàng hải sản tằm ướp của bà H không đáp ứng các điều kiện để được hỗ trợ theo quy định tại điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ, cụ thể:

Bằng chứng thu mua cơ sở cung cấp là sổ ghi chép nhập hàng (bao gồm các bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào không có hóa đơn theo biểu mẫu 01/TNDN của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính). Tuy nhiên hàng hóa mua vào lập theo bảng kê này không có căn cứ để lập theo quy định tại Văn bản 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính; các bảng kê khai thu mua hàng hóa, dịch vụ thu mua đầu vào được lập vào năm 2020 và nhờ các cơ sở kinh doanh, hộ gia đình khác trên địa bàn nơi công dân khiếu nại cư trú ký xác nhận; có những nội dung, thông tin, số liệu trong sổ nhập hàng không trùng khớp giữa hồ sơ kê khai và xác minh thực tế. Nguồn gốc, thời gian thu mua, tạm trữ đối với khối lượng hàng hải sản tằm ướp kê khai không rõ ràng; nội dung giải trình của công dân có nhiều mâu thuẫn, bất hợp lý; số liệu trong hồ sơ kê khai không phù hợp, có hiện tượng tẩy xóa, có dấu hiệu làm giả hồ sơ, không đảm bảo trung thực, chính xác. Kết quả xác minh của Công an huyện T1 đã nêu rõ: Hồ sơ của bà Nguyễn Thị H không đảm bảo các điều kiện để hỗ trợ theo quy định (*Báo cáo số 1245/CATH-TCT ngày 26/11/2020 và Báo cáo số 1260/CHTH-TCT ngày 30/11/2020*).

Như vậy, hồ sơ do bà Nguyễn Thị H cung cấp không đảm bảo đúng quy định, do đó không có cơ sở để được hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với hải sản tằm ướp theo quy định.

Từ cơ sở phân tích và nhận định nêu trên cho thấy việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh là đúng quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 và các văn bản hướng dẫn về hỗ trợ sự cố môi trường biển của Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; không có căn cứ để khẳng định bà Nguyễn Thị H có thu mua hải sản tằm ướp trong thời gian xảy ra sự cố môi trường biển. Do vậy, UBND tỉnh Hà Tĩnh giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Người Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; Ủy ban nhân dân huyện T1 trình bày:

Thực hiện Văn bản số 323/UBND - NL ngày 18/01/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tằm ướp theo Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh, UBND huyện T1 đã triển khai các nội dung tại Kế hoạch số 218 để kiểm tra tính xác thực của bằng chứng chứng minh, sau đó đã ban hành Quyết định số 6863/QĐ-UBND ngày 11/8/2020 thành lập Đoàn liên ngành kiểm tra, xác minh nguồn gốc hải sản tằm ướp hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường. Kết quả kiểm tra, xác minh hồ sơ của bà Nguyễn Thị H cho thấy: Hồ sơ của bà Nguyễn Thị H đề nghị hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tằm ướp không đủ cơ sở để hỗ trợ theo quy định, vì: Qua xác minh, hồ sơ bà H quá trình mua bán không có hóa đơn; Không có các tài liệu gốc mua bán tại thời điểm xảy ra sự cố môi trường để chứng minh xác thực số lượng, giá cả; Đối với cuốn sổ mua hàng đề năm 2016 không phải lập tại thời điểm mua bán, mà lập sau này để làm hồ sơ bồi thường thiệt hại đối với hải sản tằm ướp theo Kế hoạch 218 là không đúng quy định và theo kết quả xác minh từ các đối tượng được kê khai bán hàng thì những đối tượng đó đều khẳng định họ mới ký vào cuốn sổ này vào thời gian từ năm 2020; Khi ký, thì hầu hết là không đọc, không xem kỹ các nội dung trong cuốn sổ; trong đó có 2/8 người không thực hiện mua bán hàng hóa với bà H. 04/6 người có mua bán nhưng không nhớ rõ số lượng, giá cả.

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh như đã nêu trên, UBND huyện đã ban hành văn bản số 350/TB-UBND ngày 25/02/2021 thông báo kết quả thẩm định bằng chứng chứng minh nguồn gốc hải sản tằm ướp hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường của bà Nguyễn Thị H nhưng bà H không nhất trí với thông báo trả lời nêu trên và có đơn khiếu nại gửi Chủ tịch UBND huyện T1. Để giải quyết vụ việc theo trình tự, thủ tục quy định, Chủ tịch UBND huyện T1 đã thụ lý, thành lập Tổ kiểm tra, xác minh.

Căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh của Tổ kiểm tra, Chủ tịch UBND huyện T1 đã ban hành Quyết định số 12541/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Nguyễn Thị H. Không nhất trí với quyết định giải

quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND huyện T1, bà Nguyễn Thị H có đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh. Tại Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Nguyễn Thị H đã khẳng định việc UBND huyện T1 giải quyết đề nghị hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tằm ướp với bà Nguyễn Thị H là đúng quy định tại Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh và các văn bản của Trung ương. Do đó, UBND huyện T1 đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định pháp luật.

Đại diện UBND xã T trình bày:

Ngày 20/6/2020, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Kế hoạch số 218/KH-UBND về việc triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường đối với hải sản tằm ướp; UBND huyện T1 có công văn mời Ban chỉ đạo, Hội đồng đánh giá thiệt hại, Tổ xác nhận đối tượng các đơn vị thôn và các thành phần liên quan tham gia họp triển khai, hướng dẫn kế hoạch, các thành phần của xã đã tham gia đầy đủ. Sau đó, xã đã tiến hành kiện toàn Ban chỉ đạo (BCĐ), Hội đồng đánh giá thiệt hại cấp xã, Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại cấp thôn; Phân công nhiệm vụ các thành phần trong BCĐ, Hội đồng đánh giá về phụ trách các thôn. Tiến hành họp BCĐ, Hội đồng đánh giá thiệt hại cấp xã, Tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại cấp thôn và các Ban, ngành đoàn thể cấp xã, thôn. Tổ chức tuyên truyền trên hệ thống phát thanh của xã, thôn về kế hoạch số 218/KH-UBND để các đối tượng được biết, đồng thời UBND xã tổng hợp danh sách theo Biểu 01, Kế hoạch số 218/KH-UBND gửi tổ xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại ở thôn. Chỉ đạo Tổ cấp thôn xác nhận danh sách đối tượng và thực hiện kê khai theo Biểu 02 của Kế hoạch số 218/KH-UBND, Tổ tiến hành xác nhận đối tượng, số lượng thiệt hại ở thôn (Chỉ xác nhận đối tượng; Họ tên, chữ ký của người kê khai, không xác nhận sản lượng, giá trị hải sản và bằng chứng chứng minh). Trên cơ sở danh sách đối tượng các Tổ xác nhận gửi về, Hội đồng đánh giá thiệt hại cấp xã họp, thống nhất tổng hợp gửi danh sách (Chỉ xác nhận có bằng chứng cung cấp và không có bằng chứng, không xác nhận tính hợp pháp, chính xác của bằng chứng đó), báo cáo UBND huyện theo chức năng, thẩm quyền. UBND xã T đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Những người làm chứng ông Nguyễn Tiến L2 và ông Nguyễn Quốc H4 trình bày: Hai ông hiện là Bí thư và Thôn trưởng thôn Đ, các ông khẳng định, thực tế, bà H có cơ sở kinh doanh hàng hải sản tầm ướp và mắm các loại khá lớn trên địa bàn, có tham gia vào dây chuyền OCOOP. Khi xảy ra sự cố môi trường biển, thì mọi hoạt động kinh doanh của bà H gần như bị đình trệ, không buôn bán được, số lượng hàng tồn rất nhiều. Bình thường, các ông vẫn thấy bà H có cuốn sổ tay mua bán hàng ngày, nhưng, cụ thể như thế nào, các ông không nắm được, cũng không thấy bà H đưa sổ lên ký xác nhận việc mua bán. Khi nhà nước có chủ trương đền bù, các ông cũng đã hướng dẫn các chủ cơ sở kê khai đầy đủ theo quy định nhưng không thấy bà H đưa lên ký xác nhận. Về sổ hàng hóa tồn đọng của bà H, các ông thấy có thực tế, nhưng nguồn gốc và số lượng thì các ông không nắm được.

Những người làm chứng ông Trần Đức T7, ông Nguyễn Đình T8, bà Trần Thị L3, Nguyễn Thị H5, Nguyễn Thị X trình bày: Các ông, bà là những người có quan hệ mua bán hàng hải sản với bà Nguyễn Thị H từ rất lâu trước đó. Hàng ngày, các ông, bà- người thì trực tiếp đánh bắt về, người thì đến các thuyền thu mua các loại cá nhỏ như cá trích, cá ve, cá bạc má rồi về nhập cho bà H. Và có khi nhập xong, bà H thuê các ông, bà muối mắm luôn cho bà H. Cơ sở chế biến của bà H thu mua hàng khá nhiều, có khi cả tấn cá, có khi được rất ít khoảng vài cân. Giá trị nhập hàng cũng tùy loại và tùy giá trong làng còn giá cụ thể các ông, bà không nhớ. Khi nhập hàng cho bà H, ông T8, ông T7 không biết bà H có ghi sổ không còn các bà thì khẳng định có thấy bà H ghi vào sổ tay. Còn đối với các giấy cam đoan cũng như cuốn sổ nhập hàng đề năm 2016, bà H nộp tại hồ sơ là bà H đưa đến nhờ các ông bà ký vào năm 2020. Số lượng hàng hóa giá cả trong sổ đều do bà H điền sẵn trước, còn các ông bà không nhớ cụ thể số lượng, giá cả. Vì việc mua bán toàn bằng miệng không có hóa đơn chứng từ. Các ông bà đều khẳng định, thực tế bà H có thiệt hại, nhưng cụ thể, bà H có hàng tồn kho không và số lượng bao nhiêu thì các ông bà không nắm được.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2024/HC-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh đã căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, khoản 2 Điều 116, Điều 158, Điều 159, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 196,

Điều 206, khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính 2015; điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Điểm b khoản 1 mục 1 Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ; Mục 1 Văn bản số 1826/TTg-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1218/BTC-NSNN ngày 24/01/2017 của Bộ Tài chính; Điểm a khoản 2 Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với nhóm hải sản tầm ướp; Điểm 1,4 khoản 1 Mục III Văn bản hướng dẫn liên ngành số 680/LN-NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 8044/BCT-TTTN ngày 31/8/2017 của Bộ Công Thương, Văn bản số 327/BC- UBND ngày 27/9/2017 của UBND tỉnh Hà Tĩnh; Điều 18, Điều 21; Mục 2, 3 Chương 3 Luật Khiếu nại năm 2011; Thông tư số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật khiếu nại; Điều 22, Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H về việc: Hủy Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh; Hủy Quyết định số 12541//QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh; Buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân huyện T1 phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tầm ướp tồn kho của bà H do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/3/2024, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại từ đầu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện và đại diện người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không xác định các sở, ngành của tỉnh Hà Tĩnh có trách nhiệm trong việc giải quyết bồi thường theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của bộ, ngành trung ương là người có quyền và nghĩa vụ liên quan trong vụ

án; không xét kế hoạch số 128 và các hành vi hành chính của UBND tỉnh Hà Tĩnh là vi phạm thủ tục tố tụng. Ngoài ra quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không thu thập và xem xét xét đầy đủ chứng cứ, nên ra bản án không khách quan, chính xác làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết lại.

Đại diện người bị kiện và người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện có mặt tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử vụ án bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã khẳng định việc ban hành các quyết định hành chính của người bị kiện là đúng thẩm quyền và trình tự, thủ tục; nội dung quyết định hành chính là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận nội dung kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên quyết định bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị H đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2024/HC-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là trong thời hạn luật định và hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt, nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt hoặc có người đại diện theo ủy quyền có mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về đối tượng khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Ngày 20/3/2023, bà Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện Quyết định giải quyết khiếu nại số 1957/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về môi trường biển, do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành, thuộc đối tượng khởi kiện theo quy định tại Điều 3 và trong thời hiệu theo quy định tại Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính; yêu cầu Tòa án buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân huyện T1 phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tằm ướp tồn kho của bà H do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung là vấn đề yêu cầu bồi thường trong vụ án hành chính là đúng theo quy định tại Điều 7 Luật Tổ tụng hành chính. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính.

Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 12541/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện T1 là quyết định hành chính có liên quan được xem xét theo quy định tại Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

[4] Đối với Kế hoạch số 218 ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định đây là văn bản mang tính hướng dẫn chung về quy trình thực hiện trên cơ sở thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển số 2138/BNNT-TCTS ngày 24/3/2020 không phải là văn bản hành chính cá biệt, không làm ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân bà H, cũng như các yêu cầu buộc UBND tỉnh Hà Tĩnh phải thực hiện kiến nghị của 7 Bộ, Ban, Ngành về việc tiêu hủy toàn bộ hàng hải sản tồn kho bị hư hỏng do sự cố môi trường biển; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phải quyết định cấp kinh phí bồi thường thiệt hại cho huyện T1 phần thiệt hại của cơ sở bà H; buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T1, tỉnh Hà Tĩnh phê duyệt số tiền bồi thường thiệt hại cho bà H theo kết quả kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, là các công việc nội bộ trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp. Vì vậy, đối chiếu các quy định tại khoản 1,2,3,4 Điều 3, Điều 30 Luật Tổ tụng hành chính các yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án trong vụ án hành chính nên không xem xét là đúng quy định.

[5] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H:

[5.1] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các quyết định hành chính:

Sau khi nhận được khiếu nại của bà Nguyễn Thị H, Chủ tịch UBND huyện L4 và Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh đã giao cơ quan chuyên môn có trách nhiệm tiến hành xác minh báo cáo kết quả; tổ chức đối thoại... và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 12541/QĐ-UBND ngày 27/8/2021; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1957/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật khiếu nại và các văn bản hướng dẫn thi hành.

[5.2] Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định:

- Về đối tượng xem xét bồi thường, hỗ trợ thiệt hại:

Người khởi kiện và người đại diện của người khởi kiện cho rằng: theo điểm b khoản 4 Điều 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ thì họ thuộc đối tượng được bồi thường, nhưng từ năm 2016 đến 2019, UBND huyện T1, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã không tiến hành bồi thường cho người dân. Tuy nhiên, Quyết định số 1880/QĐ-TTg ngày 29/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định về đối tượng là lao động bị thiệt hại mất việc làm do sự cố môi trường biển, không phải bồi thường cho hàng hóa, nên UBND huyện T1 đã có quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ thiệt hại cho bà Nguyễn Thị H với số tiền 17.460.000 đồng/1 người.

Năm 2020, thực hiện Thông báo số 92/TB-VPCP ngày 12/3/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển mới bổ sung vào danh mục bồi thường, hỗ trợ do sự cố môi trường biển đối với nhóm hải sản tầm ướp gồm cả ướp, mắm hải sản các loại (trừ nước mắm); thời gian bắt đầu triển khai thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với nhóm đối tượng này bắt đầu từ khi có Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và kế hoạch 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh Hà Tĩnh. Do bà Nguyễn Thị H có cơ sở chế biến hàng hải sản tầm ướp gồm cá ướp và mắm

các loại, nên thuộc đối tượng được xem xét hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển theo mục 1 Văn bản 2138/BNV-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông Nghiệp và phát triển nông thôn.

- Về tiêu chí xác định:

Đối chiếu các tiêu chí xác định đối tượng được bồi thường đối với hải sản tằm ướp tại Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017; Văn bản số 1826/TTG-NN ngày 29/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn trong thời gian xảy ra sự cố môi trường thì bà Nguyễn Thị H chỉ cung cấp được Sổ nhập hàng (theo biểu mẫu 01/TNDN của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính), ngoài ra bà H không cung cấp được bất cứ hóa đơn, chứng từ nào khác. Đối với sổ nhập hàng của bà H cung cấp, mặc dù về biểu mẫu đúng theo quy định của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính, nhưng chỉ là bản sao phô tô không có bản gốc có xác nhận của đại diện cộng đồng dân cư, không có tài liệu để đối chiếu xác thực. Hơn nữa, chính bản thân bà H cũng xác nhận cuốn sổ tay bà ghi chép việc mua bán hàng hóa đã thất lạc, bà không xuất trình được, còn cuốn sổ nhập hàng đề năm 2016 này, bà lập và xin chữ ký của những người nhập hàng vào năm 2020, không phải lập vào thời điểm năm 2016 (năm xảy ra sự cố môi trường) và cuốn sổ gốc cũng đã bị mất chỉ còn bản sao phô tô. Ngoài ra, những người làm chứng tại phiên tòa sơ thẩm cũng khẳng định họ đều có nhập hàng cho bà H, nhưng quá trình mua bán không có hóa đơn chứng từ gì. Cuốn sổ nhập hàng đề năm 2016 là bà H tự điền sẵn và nhờ các ông, bà ký vào năm 2020, về số lượng, giá cả cụ thể thời điểm diễn ra mua bán thực tế đã lâu, các ông, bà không nhớ, nhưng do bà H nhờ ký thì các ông, bà ký, còn số lượng giá cả ghi trong sổ các ông bà không nắm rõ. Như vậy, về tiêu chí bằng chứng chứng minh nguồn gốc, được thu mua, tạm trữ trên địa bàn trong thời gian xảy ra sự cố môi trường của bà Nguyễn Thị H là không đảm bảo đúng quy định.

Với tiêu chí có sự giám sát, xác nhận của đại diện cộng đồng dân cư khu vực thì thời điểm xảy ra sự cố môi trường biển là chưa có chủ trương triển khai hỗ trợ thiệt hại đối với mặt hàng là hải sản tằm ướp, nên cộng đồng dân cư khu vực hay chính quyền địa phương không có sự kiểm tra, giám sát đối với mặt hàng

bị tồn đọng này. Việc Trưởng thôn hoặc UBND xã T ký xác nhận vào Biểu mẫu kê khai (Biểu 02 của Kế hoạch số 218/KH-UBND) của chủ các cơ sở chỉ nhằm xác nhận đối tượng; họ tên, chữ ký của người kê khai, không xác nhận số lượng, giá trị hải sản để làm bằng chứng chứng minh.

Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở để khẳng định hồ sơ kê khai đề nghị hỗ trợ đối với hàng hải sản tằm ướp của bà Nguyễn Thị H không có tính xác thực, không đảm bảo đúng theo quy định để được hỗ trợ thiệt hại theo quy định tại điểm c khoản 1 mục II Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh; điểm b khoản 1 mục I Thông báo số 408/TB-VPCP ngày 01/9/2017 của Văn phòng Chính phủ; điểm a khoản 2 Văn bản số 2138/BNN-TCTS ngày 24/3/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về triển khai thực hiện hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển đối với nhóm hải sản tằm ướp và điểm 1.4 khoản 1, mục III Văn bản hướng dẫn liên ngành số 680/LN-NN&PTNT-TC-CT-VHTT&DL ngày 27/12/2017 về hỗ trợ thiệt hại do sự cố môi trường biển trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc UBND huyện T1 có thông báo số 350/TB-UBND ngày 25/02/2021 về việc hồ sơ của bà Nguyễn Thị H không đủ cơ sở để tiếp tục thực hiện các quy trình hỗ trợ theo quy định tại Kế hoạch số 218/KH-UBND ngày 20/6/2020 của UBND tỉnh là có căn cứ.

[5.3] Những nhận định trên đây của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 12541/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện T1; Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1957/QĐ-UBND ngày 20/9/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh là có cơ sở, đúng pháp luật.

[5.4] Như đã nhận định thì việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND huyện T1; Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh là đúng quy định và yêu cầu khởi kiện về nội dung này của bà Nguyễn Thị H không được chấp nhận, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận đối với yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Ủy ban nhân dân huyện T1 phải thực hiện bồi thường thiệt hại lô hàng tằm ướp tồn kho của bà H do bị ảnh hưởng sự cố môi trường biển Miền Trung là có căn cứ.

[5.5] Tại cấp phúc thẩm không phát sinh thêm tình tiết mới, nên không có

cơ sở để xem xét cho kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Do đó, cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 16/2024/HC-ST ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0000838 ngày 29/03/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HCTP-TACCHN.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Sỹ Hưng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Bùi Anh Thắng
Dũng**

Nguyễn Tiến

Hồ Sỹ Hưng

